

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Huyện Tân Hiệp

Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ- ST

Ngày 28/04/2023

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Sắc

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về vụ kiện: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K 9A, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

- Bị Đơn: Anh **Đỗ Thanh V**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K 9A, xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lê Thị N trình bày: Tôi và anh Đỗ Thanh V chung sống với nhau vào năm 2016, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn vào ngày 27/11/2018 tại UBND xã T Đ, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Trước khi chung sống, tôi và anh Đỗ Thanh V có quen biết và có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm và đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Quá trình vợ chồng chung sống lúc đầu có hạnh phúc, nhưng đến tháng 12 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên ăn nhậu, về đến nhà thì chửi mắng vợ con, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh V thiếu trách nhiệm của người làm chồng, làm cha. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tôi có khuyên anh V nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Tôi xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Hà V, sinh ngày 09/01/2018. Hiện nay cháu đang chung sống với anh V.

- Về tài sản chung: quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

- Về phần nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị N yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Đỗ Thanh V.

Về quan hệ con chung: Tôi xin nhận nuôi dưỡng cháu Đỗ Hà V, sinh ngày 09/01/2018. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* **Bị đơn anh Đỗ Thanh V trình bày:** Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho anh Đỗ Thanh V theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** anh Đỗ Thanh V với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Đỗ Thanh V, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị Lê Thị N về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Đỗ Thanh V là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh V hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân là do anh V thường xuyên ăn nhậu, về đến

nhà thì chửi mắng vợ con, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh V thiếu trách nhiệm của người làm chồng, làm cha. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị N có khuyên anh V nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị N và anh V đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Vì vậy lời yêu cầu của chị N xin được ly hôn với anh V được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** Chị N yêu cầu xin được nhận nuôi cháu Đỗ Hà V, sinh ngày 09/01/2018, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu Đỗ Hà V, sinh ngày 09/01/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Được biết hiện nay cháu Đỗ Hà V được 05 tuổi, cháu là bé gái còn quá nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Đỗ Hà V, sinh ngày 09/01/2018 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Do chị N và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** chị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002193 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị N đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Đỗ Thanh V được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Đỗ Hà V, sinh ngày 09/01/2018 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị N nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002193 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Lê Thị N biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Đỗ Thanh V biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Nhật

